

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN LỘC  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2021/HS-ST**  
Ngày 08-02-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Sương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Kim Tân

Ông Phạm Đức Anh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Công Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2021/TLST - HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Minh Th**; Sinh năm 1991 tại Đồng Nai. Đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp T, xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Giới tính: Nam. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông Lê Văn M, sinh năm 1960 và bà Lê Thị Thu Y, sinh năm 1965; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

\* Nhân thân:

- Ngày 14/4/2014, bị Công an huyện Xuân Lộc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định xử phạt số 89/QĐ-XPVPHC.

- Ngày 20/8/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 204/2014/HSST. Ngày 29/4/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/11/2020 cho đến nay. (có mặt)

Bị hại: Chị **Hồ Thị Thu H**, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị **Lê Thị Th1**, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố S, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Lê Hùng V**, sinh năm 1990. (có mặt)

HKTT: ấp T, xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp V, xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Lê Minh Th đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 04 giờ ngày 31/7/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen, biển số 60B5- 646.41 đến cửa hàng “Vá vỏ xe ô tô Huy Hùng” thuộc ấp Tân Tiến, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai do chị Hồ Thị Thu H làm chủ lén lút trộm cắp 02 mâm xe ô tô cũ loại mâm 16 và 02 mâm xe ô tô cũ loại mâm 20. Sau đó, bị cáo đem các mâm xe ô tô trên đến tiệm thu mua phế liệu không tên thuộc khu 6, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai do chị Lê Thị Th1 làm chủ, bán được số tiền 340.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 3.400.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 04 giờ ngày 05/8/2020, cũng với phương thức thủ đoạn như trên, bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 60B5- 646.41 đến cửa hàng “Vá vỏ xe ô tô Huy Hùng” của chị H lén lút trộm cắp 01 mâm xe ô tô cũ loại mâm 16 và 04 mâm xe ô tô cũ loại mâm 20 rồi đem đến bán cho chị Th1 được số tiền 400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 4.700.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 05 giờ ngày 08/8/2020, cũng với phương thức thủ đoạn như trên, bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 60B5- 646.41 đến cửa hàng “Vá vỏ xe ô tô Huy Hùng” của chị H lén lút trộm cắp 02 mâm xe ô tô cũ loại mâm 16 và 02 mâm xe ô tô cũ loại mâm 20 rồi đem đến bán cho chị Th1 được số tiền 540.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 3.400.000 đồng.

\* Vật chứng thu giữ: 02 (hai) mâm xe ô tô cũ loại mâm 16 và 02 (hai) mâm xe ô tô cũ loại mâm 20, đã trả lại cho chị Hồ Thị Thu H là chủ sở hữu hợp pháp.

\* Tại bản kết luận định giá tài sản số 82/KL-HĐĐG ngày 07/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản xác định: giá trị sử dụng còn lại của các tài sản bị chiếm đoạt gồm 05 mâm xe ô tô loại mâm 16 và 08 mâm xe ô tô loại mâm 20 đã qua sử dụng là: 11.500.000 đồng (mười một triệu năm trăm nghìn đồng).

\* Trách nhiệm dân sự:

- Chị Hồ Thị Thu H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 8.100.000 đồng (tám triệu một trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSXL ngày 11 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Lê Minh Th, về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng [khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38](#) của Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Lê Minh Th mức án từ [10 đến 12 tháng tù](#). Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Hồ Thị Thu H số tiền 8.100.000 đồng theo quy định pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo thống nhất với Cáo trạng và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mô tả.

[Bị cáo nói lời sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được sớm về với gia đình và xã hội.](#)

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào các ngày 31/7/2020, 05/8/2020 và ngày 08/8/2020, tại cửa hàng “Vá vỏ xe ô tô Huy Hùng” do chị Hồ Thị Thu H làm chủ, thuộc ấp Tân Tiên, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; bị cáo Lê Minh Th đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản gồm 05 (năm) mâm xe ô tô cũ loại mâm 16 và 08 (tám) mâm xe ô tô cũ loại mâm 20. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 11.500.000 đồng (mười một triệu năm trăm nghìn đồng).

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo [Lê Minh Th](#) phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây thiệt hại về tài sản của người khác. Vì vậy, cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 02 (hai) mâm xe ô tô cũ loại mâm 16 và 02 (hai) mâm xe ô tô cũ loại mâm 20 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Hồ Thị Thu H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trao trả cho chị H là phù hợp.

- Chị Hồ Thị Thu H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 8.100.000 đồng (tám triệu một trăm nghìn đồng) là có căn cứ nên chấp nhận; bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền trên cho bị hại nên ghi nhận.

[6] Đối với chị Lê Thị Th1, khi bị cáo đem các mâm xe đến bán vào các ngày 31/7/2020 và ngày 05/8/2020, chị Th1 không thừa nhận đã mua mâm xe của Th. Riêng ngày 08/8/2020, khi mua các mâm xe của Th đem đến bán, chị Th1 không biết đây là tài sản do Th trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen, biển số 60B5-646.41 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Lê Hùng V, việc bị cáo sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội, anh Việt hoàn toàn không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không tiến hành thu giữ xe mô tô trên và không đưa ra hình thức xử lý đối với anh V là phù hợp.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo phải bồi thường dân sự cho bị hại nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên **phù hợp với nhận** định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Minh Th** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**1. Về hình phạt:** Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Minh Th **01 (Một)** năm tù. **Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 11 năm 2020.**

**2. Về trách nhiệm dân sự:**

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Lê Minh Th phải bồi thường cho chị Hồ Thị Thu H số tiền 8.100.000 đồng (*Tám triệu một trăm ngàn đồng*).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Minh Th phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 405.000 đồng (Bốn trăm lẻ năm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, anh Lê Hùng V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Hồ Thị Thu H, chị Lê Thị Th1 được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp Tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Thị Sương**